

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 459 | Ngày: 05/08/2026 21:53

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 713.000 đ

Tiền mặt: 150.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 563.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 60.000 đ

Doanh thu cả ngày: 4.213.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.080.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.033.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	322.00 gram	0.36 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	942.00 gram	0.06 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	219.00 gram	0.78 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	169.00 gram	0.16 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	775.00 gram	1.23 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Mứt đào	54.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Hồng Trà	559.00 gram	0.07 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Soda	12.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Bạc Hà	251.00 ml	0.44 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Lựu Đỏ	616.00 ml	0.12 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt Chanh Dây	105.00 ml	0.20 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Kiwi	859.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Mãng Cầu	406.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	862.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Xoài	274.00 ml	0.03 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	635.00 ml	2.37 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	890.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	673.00 ml	0.33 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt ổi hồng	586.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long	547.00 gram	0.09 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	26.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	565.00 gram	0.06 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	830.00 gram	0.58 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	193.00 ml	0.69 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	624.00 ml	0.01 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	481.00 ml	0.24 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	698.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	416.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	11.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	5961.00 gram	0.00 Kg	2800.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	4075.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	400.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	25.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	4333.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	21.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	8.00 Gói	2.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	11.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	6.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	29.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	31.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	924.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	378.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	268.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	28.00 Hũ	0.00 Hũ	8.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	29.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	173.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mút hạt dẻ cười	441.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup Atiso	690.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Bí đao	1183.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup vải	225.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup hazelnut	504.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hoa hồng	1105.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup trà xanh	737.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup vanilla	160.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Sốt hạt dẻ cười	53.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....